

**QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Tien Giang Capital Aid Fund for Women's Economic Development

Số 2 – Lê Lợi – Phường 1 – TP Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang

ĐT: (0273) 3886636 – 3582062

Fax: (0273) 3976129

Email: mom.office@mom.com.vn

Website: www.mom.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Mã số	CHỈ TIÊU	QUÍ 1/2025
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10.475.451.463
	Lãi cho vay	10.381.048.000
	Lãi từ tiền gửi ngân hàng	94.403.463
2	Tổng Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	2.650.397.780
	Chi phí lãi tiền gửi tiết kiệm	254.554.800
	Chi phí lãi vốn vay	28.799.881
	Chi phí khác cho hoạt động tín dụng	2.367.043.099
I	Thu nhập lãi thuần (1)-(2)	7.825.053.683
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
4	Chi phí từ hoạt động dịch vụ	20.417.444
II.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ (3)-(4)	(20.417.444)
III.	Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	-
IV.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-
V.	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	3.130.736
6	Chi phí từ hoạt động khác	26.020.000
VI.	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác (5)-(6)	(22.889.264)
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-
VIII.	Chi phí hoạt động	4.630.264.504
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (I)+(II)+(III)+(IV)+(V)+(VI)+(VII)-(VIII)	3.151.482.471
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(5.545.207)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế (IX)-(X)	3.157.027.678
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
XII.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-
XIII.	Lợi nhuận sau thuế (XI)-(XII)	3.157.027.678
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập bảng
(Ký, ghi họ tên)

Trần Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Tông Linh

Giám đốc
(Ký, ghi họ tên)

Trần Thị Thanh Thụy

**QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Tien Giang Capital Aid Fund for Women's Economic Development

Số 2 -- Lê Lợi -- Phường 1 -- TP Mỹ Tho -- tỉnh Tiền Giang

ĐT: (0273) 3886636 – 3582062

Fax: (0273) 3976129

Email: mom.office@mom.com.vn

Website: www.mom.com.vn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	TÀI SẢN	NĂM 2024	QUÍ 1/2025
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	47.383.000	56.657.000
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước	0	
III.	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	20.198.913.326	25.497.062.444
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	20.198.913.326	25.497.062.444
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		
IV.	Chứng khoán kinh doanh	0	0
1	Chứng khoán kinh doanh		
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		
V.	Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	0	0
VI.	Cho vay khách hàng	321.564.879.821	310.494.525.428
1	Cho vay khách hàng	323.906.872.500	312.809.289.800
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-2.341.992.679	-2.314.764.372
VII.	Chứng khoán đầu tư	0	0
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	0	0
1	Đầu tư vào công ty con		
2	Góp vốn liên doanh		
3	Đầu tư vào công ty liên kết		
4	Đầu tư dài hạn khác		
IX.	Tài sản cố định	6.352.842	3.442.425
1	Tài sản cố định hữu hình	6.352.842	3.442.425
a	- Nguyên giá tài sản cố định	506.137.100	506.137.100
b	- Hao mòn tài sản cố định	-499.784.258	-502.694.675
2	Tài sản cố định vô hình	0	0
a	- Nguyên giá tài sản cố định	304.000.000	304.000.000
b	- Hao mòn tài sản cố định	-304.000.000	-304.000.000
X.	Tài sản có khác	6.135.117.232	3.142.721.656
1	Các khoản phải thu	3.747.319.104	2.590.614.087
2	Các khoản lãi, phí phải thu	2.102.298.128	304.107.569
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		
4	Tài sản có khác	285.500.000	248.000.000
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	347.952.646.221	339.194.408.953

**QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Tien Giang Capital Aid Fund for Women's Economic Development

Số 2 – Lê Lợi – Phường 1 – TP Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang

ĐT: (0273) 3886636 – 3582062

Fax: (0273) 3976129

Email: mom.office@mom.com.vn

Website: www.mom.com.vn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)			
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	NĂM 2024	QUÍ 1/2025
I.	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	0	0
II.	Tiền gửi - vay các TCTD và các tổ chức khác	0	0
1	Tiền gửi của các TCTD khác		
2	Vay các TCTD khác	0	0
III.	Tiền gửi của khách hàng	86.948.789.200	81.636.353.400
IV.	Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0
V.	Vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	42.519.339.054	39.204.363.593
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	0	0
VII.	Các khoản nợ khác	7.500.783.361	4.212.929.676
1	Các khoản lãi, phí phải trả	276.542.936	377.018.739
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	7.224.240.425	3.835.910.937
	Cộng nợ phải trả	136.968.911.615	125.053.646.669
VIII.	Vốn và các quỹ	210.983.734.606	214.140.762.284
1	Vốn của tổ chức tín dụng	198.843.096.778	210.983.734.606
	Vốn điều lệ	6.204.398.851	6.204.398.851
	Vốn khác	192.638.697.927	204.779.335.755
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	0	0
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
5	Lợi nhuận chưa phân phối	12.140.637.828	3.157.027.678
	a. Năm trước	0	0
	b. Năm nay	12.140.637.828	3.157.027.678
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	347.952.646.221	339.194.408.953

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập bảng

(Ký, ghi họ tên)

Trần Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Tông Linh

Giám đốc

(Ký, ghi họ tên)



Trần Thị Thanh Thụy

**QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Tien Giang Capital Aid Fund for Women's Economic Development

Số 2 – Lê Lợi – Phường 1 – TP Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang

ĐT: (0273) 3886636 – 3582062

Fax: (0273) 3976129

Email: mom.office@mom.com.vn

Website: www.mom.com.vn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	QUÍ 1/2025
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH	
01	Lợi nhuận trước thuế	3.157.027.678
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>	
02	Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	2.910.417
03	Dự phòng rủi ro tín dụng, giảm giá, đầu tư tăng thêm/ (hoàn nhập) trong năm	(5.545.207)
04	Lãi và phí phải thu trong kỳ/(thực tế chưa thu)	
05	Lãi và phí phải trả trong kỳ/(thực tế chưa trả)	377.018.739
06	(Lãi)/ lỗ do thanh lý tài sản cố định	
07	(Lãi)/ lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư	
08	(Lãi)/ lỗ do thanh lý các khoản đầu tư/ góp vốn vào dài hạn vào đơn vị khác, lãi, cổ tức nhận được, lợi nhuận được chia từ HĐ đầu tư, góp vốn dài hạn	
09	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	
10	Các điều chỉnh khác	
	Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	3.531.411.627
	Những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>	
11	(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	
12	(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	
13	(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	
14	(Tăng)/Giảm cho vay đối với khách hàng	11.097.582.700
15	(Tăng)/Giảm lãi, phí phải thu	1.798.190.559
16	(Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(21.683.100)
17	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	1.194.205.017
	<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>	
18	Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	
19	Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	-
20	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	(5.312.435.800)
21	Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	
22	Tăng/(Giảm) vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(3.314.975.461)
23	Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	
24	Tăng/(Giảm) lãi, phí phải trả	(276.542.936)
25	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(3.388.329.488)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế thu nhập doanh nghiệp	5.307.423.118
26	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-
27	Chi từ các Quỹ của TCTD	
	I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	5.307.423.118

**QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH TIỀN GIANG**

Tien Giang Capital Aid Fund for Women's Economic Development

Số 2 – Lê Lợi – Phường 1 – TP Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang

ĐT: (0273) 3886636 – 3582062

Fax: (0273) 3976129

Email: mom.office@mom.com.vn

Website: www.mom.com.vn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tiếp theo)		
Mã số	CHỈ TIÊU	QUÝ 1/2025
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
1	Mua sắm tài sản cố định	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	
3	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	
4	Mua sắm bất động sản đầu tư	
5	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	
6	Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	
7	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	
8	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	
9	Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	
	II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
1	Tăng (Giảm) vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu	
2	Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-
3	Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-
	III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-
IV	IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	5.307.423.118
V	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	20.246.296.326
VI	VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	
VII	VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	25.553.719.444

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập bảng

(Ký, ghi họ tên)

Trần Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Tông Linh

Giám đốc

(Ký, ghi họ tên)



Trần Thị Thanh Thụy

TIỀN TỆ TỈNH TIỀN GIANG